



## Nguyễn Đình Chiểu – Lê Ngọc Hân Mỹ Tho

4555 University Ave San Diego, CA 92105 - USA

Phone: 619-584-7568 - Fax: 619-284-9822

Email: NDCLNH@aol.com - <http://ndclnh.tripod.com/>

### Hội Ái Hữu

## Chuyện cái vòng

Một bà mẹ tặng con gái một vòng đeo tay nhân dịp sinh nhật thứ mười tám của cô. Bà giải thích cho đứa con biết: *Vòng này không phải đơn thuần là một nữ trang, nó còn giữ vai trò một móc xích trong chuỗi xích dài tương quan tình cảm giữa những người trong gia đình mình. Trước kia, bà ngoại đã tặng vòng này cho mẹ và nay mẹ trao nó cho con. Mỗi khi thấy chiếc vòng, con nhớ đến cha mẹ và qua cha mẹ con nghĩ đến ông bà rồi từ đó con liên tưởng đến những người thân thương khác trong gia đình chúng ta...*

Đối với nhiều dân tộc trên thế giới, cái vòng là biểu tượng của tình người cũng như chim bồ câu là biểu tượng của hòa bình. Mỗi khi thấy cái vòng - một *biểu tượng* - người ta liên tưởng đến mối quan hệ tình cảm giữa những người cùng gia đình, cùng trường học, cùng cội nguồn văn hóa, cùng quê hương xứ sở...

Cái vòng là một biểu tượng, trường học cũng là một biểu tượng. Thật vậy, khi một vật đã trở thành biểu tượng thì nó không còn là vật-tự-tại nữa mà trở thành *hình ảnh tượng trưng*. Tự Điển Tiếng Việt định nghĩa “*biểu tượng*” là *hình ảnh của nhận thức, cao hơn cảm giác, cho ta hình ảnh của sự vật còn giữ lại trong đầu óc sau khi tác động của sự vật vào giác quan ta đã chấm dứt*.

Chuyện kể về trường học là chuyện kể qua *hình ảnh của nhận thức*. Thật vậy, vào một ngày cuối tuần cách đây không lâu, tôi có dịp hầu chuyện với Thầy Phạm Văn Trọng ở Castro Valley, Bắc Cali. Ông gọi điện thoại nói chuyện với tôi về việc đọc trong mục *Vô Cùng Thương Tiếc* ở trang cuối Bản Tin 23 Tháng 5 vừa qua thấy tên hai cô giáo dạy học đồng thời với ông. Những vị tiền bối quá vắng này đã sống và là nhân chứng lịch sử cận đại trong gần một thế kỷ vừa qua. Tên hai vị nữ đồng nghiệp gợi lại một số hình ảnh xưa của Mỹ Tho mà ông đang tìm cách ráp nối lại trong tiềm thức của mình. Với giọng nói chậm rãi đong đầy cảm xúc – tôi liên tưởng đến giọng giảng bài của một nhà giáo trước các môn sinh của mình - ông nhắc lại vài kỷ niệm của một cậu thư sinh đang theo học tại Collège de My Tho trong những năm 1925-1929 với GS Trần Văn Hương và GS Dương Văn Cấp.

Xin nhắc lại Thầy Trọng đã viết về một số sự cố xảy ra trong thời gian ông theo học tại Collège de My Tho và đặc biệt bài *Tưởng Nhớ Thầy* để tưởng niệm GS Trần Văn Hương. Những bài nói trên đã được đăng trong Bản Tin và Đặc San

2000. Ngoài ra, quý vị và các bạn cũng có thể đọc các bài hồi ký này trên trang web của Hội NĐC&LNH.

Những ý tưởng tản mạn trên làm tôi nhớ đến bài thơ *Ông Giáo Già* của Dương Tử:



*Mỗi độ mai chớm nở  
Là thấy Ông Giáo Già  
Cặm cùi ngồi viết thiệp  
Gửi thân hữu gần xa*

*Gia Long, Pétrus Ký  
Nguyễn Đình Chiểu- Ngọc Hân  
Hùng Vương và Sư Phạm  
Có rất nhiều người thân*

*Ông Giáo đều gửi hết  
Không để sót người nào  
Tình cảm ba ngày Tết  
Đáng trân trọng biết bao!*

*Ai đã từng nhận thiệp  
Đều khen Ông Giáo hoài  
“-Ông Giáo thật chu đáo  
Chữ viết rất đều tay!”*

*Nhưng từ năm bảy lăm  
Danh sách ngày một ngắn  
Kẻ chết, người lưu vong  
Thiệp đến, đi đều vắng*

*Ông giáo vẫn ngồi đấy  
Khi mùa Xuân trở về  
Bao tang thương, biển đổi  
Nhìn hoa buồn tái tê*

*Năm nay mai lại nở  
Chẳng thấy ông giáo già  
Nghiên mực còn đầy kín  
Bàn ghế phủ đầy hoa!*

*Ông Giáo đã ra đi  
Thất thập cổ lai hy  
Sách vở năm ba quyển  
Nghịệp văn chẳng ra gì!*

Trần Quang Minh

## Lê Thị Ngọc Hân

(Mỗi năm vào ngày 26 tháng 8, chúng ta kỷ niệm ngày thành lập Trường Nữ Trung Học Mỹ Tho. Năm nay, nhân dịp sinh nhật thứ 45 của trường, chúng ta tìm hiểu về cuộc đời và sự nghiệp văn chương của vị công chúa đã đem vinh danh đến cho ngôi trường).

Ngọc Hân Công Chúa tên thật là Lê Thị Ngọc Hân sanh ngày 22 tháng 5 năm 1770 tại Thăng Long (Hà Nội). Mặc dù là công chúa thứ 21 (có sách ghi thứ 9) của vua Lê Hiển Tông (1740-1786), nhưng vì bản chất thông minh lại đẹp và hiền hậu nên được vua cha cưng chiều nhất và đặt tên là Chúa Tiên.

Từ lúc trẻ, Chúa Tiên đã được học đủ cả cầm, kỳ, thi, họa. Trước khi lập gia đình, Ngọc Hân đã am tường nhiều kinh sử và điển tích truyện thơ Việt Nam và Trung Quốc. Công Chúa giỏi thơ văn về Hán cũng như Nôm. Cô thường làm thơ xướng họa hay ngâm vịnh và hòa đàn sáo với người trong cung làm cho hoàng cung trở thành vui vẻ, trẻ trung.

Năm 16 tuổi, công chúa Ngọc Hân lấy chồng theo lệnh vua cha. Đó là năm 1776 khi Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ xua quân tiến ra đất Bắc để “Phù Lê diệt Trịnh” và được Vua Lê Hiển Tông thưởng công trạng bằng cách phong tước Nguyên Soái và gả Chúa Tiên. Hai năm sau, khi Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ lên ngôi Hoàng Đế thì Ngọc Hân công chúa được phong làm Bắc cung Hoàng Hậu. Lập gia đình sáu năm, Bà hạ sanh hai người con, một gái, một trai. Trong cuộc đời làm vợ của một vị hoàng đế nổi tiếng đã từng đánh đuổi giặc Thanh ra khỏi bờ cõi phía Bắc và chinh phục quân Xiêm ở phía Nam, Hoàng hậu Ngọc Hân được Vua Quang Trung tham khảo ý kiến về một số vấn đề quan trọng như việc chọn người lên ngôi sau khi Vua Lê Hiển Tông băng hà, việc lập Sùng Chính Viện đặc trách việc dịch thuật sách chữ Hán ra chữ Nôm hầu các tư tưởng của bậc hiền nhân quân tử được phổ biến sâu rộng trong dân gian. Chính Bắc cung Hoàng Hậu cũng đã để lại cho hậu thế tác phẩm *Ai Tư Văn* với 164 câu thơ Nôm.

Năm 22 tuổi, Bà góa chồng khi Vua Quang Trung đột ngột băng hà lúc 40 tuổi với cơn bệnh huyền vận (xuất huyết não). Bà soạn bài Văn tế khóc chồng – đoạn cuối như sau:

... *Tiếc thay!*

*Ngày thoi thắm thoắt*

*Bóng khích vội vàng*

*Thuyền ngự tọa đã ngang ghềnh thái thủy*

*Bánh long xa thẳng trở chốn tiên hương*

*Nẻo hoàng tuyền xa cách mấy trùng,*

*ngao ngàn thêm từng cơn biệt duê*

*Chén hoàng thủy kính dâng một lễ,*

*xét xoi xin thấu cõi dương gian*

*Hỡi ôi! Thượng hưởng!*

Văn tài của nữ sĩ Ngọc Hân nổi bật qua tập “Ai Tư Văn” được soạn theo thể song thất lục bát với lời văn chân thành, thiết tha và ngâm ngợi như bốn câu mở đầu và bốn câu kết sau đây:

*Gió hiu hắt, phòng tiêu lạnh lẽo*

*Trước thềm lan hoa héo ron ron!*

*Cầu Tiên khói tỏa đỉnh non*

*Xe rồng thăm thăm, bóng loan rầu rầu*

.....

*Chữ tình nghĩa trời cao, đất rộng,*

*Nỗi đoạn trường còn sống, còn đau!*

*Mấy lời tâm sự trước sau.*

*Đôi vầng nhật nguyệt trên đầu chứng cho.*

Ngoài hai bài nói trên, Bà còn làm một số bài biểu dâng vua Quang Trung (nay đã thất lạc duy chỉ còn truyền tụng một bài) và bài viết mừng thọ tứ tuần vua Quang Trung.

Về giá trị văn chương của những bài viết của Hoàng Hậu Ngọc Hân, các nhà phê bình chú trọng nhất vào bài Văn Tế Vua Quang

Trung và tập Ai Tư Văn. Bài Văn Tế viết bằng chữ Hán với cấu trúc vững vàng, lối hành văn trau chuốt, súc tích tình cảm, chứng tỏ sự hiểu biết *uên thâm* về chữ Hán của Bà. Ai Tư Văn viết bằng chữ Nôm cũng là một sở trường của vị nữ sĩ thuộc dòng dõi hoàng tộc đã chịu ảnh hưởng phần nào *Chinh Phụ Ngâm* do Đoàn Thị Điểm diễn Nôm. Nói chung, các nhà nhận định văn học đều đồng ý là Bà Ngọc Hân có một *văn phong vừa điêu luyện vừa bình dị*.

Tiếc thay, sự nghiệp văn chương của Bắc cung Hoàng Hậu chấp dứt sau một cơn bệnh hiểm nghèo. Bà qua đời ngày 4 tháng 12 năm 1799 tại Phú Xuân (Huế) - hưởng dương 29 tuổi. Sau khi Bà mất, triều đình chỉ định một cận thần soạn năm bài văn tế bằng quốc âm để đọc trong tang lễ. Năm bài văn tế đọc trước linh cửu của Bà do những người sau đây đứng tế theo thứ tự trước sau: Vua Cảnh Thịnh - Mẹ của Bắc cung Hoàng Hậu là Phù Ninh từ cung - Các công chúa con Vua Quang Trung - Các tôn thất nhà Lê - Bà con quê ngoại ở Phù Ninh.

Sau khi Hoàng Hậu Ngọc Hân tạ thế, có vài truyền thuyết nói về cuộc đời đau thương của Bà như sau:



1. Khi thành Phú Xuân thất thủ, để trả thù Vua Quang Trung, Vua Gia Long đưa Bà Ngọc Hân vào làm cung phi và sau đó Bà có hai con với vua nhà Nguyễn.
2. Trong lúc loạn lạc, Bắc cung Hoàng Hậu cùng hai con ẩn trốn vào Quảng Nam. Có người điếm chỉ nên cả ba mẹ con đều bị bắt và sau đó tự tử chết.

Những truyền thuyết trên đều không ăn khớp với thời gian tính của các sự kiện lịch sử. Lý do: Bắc cung Hoàng Hậu mất năm 1799 trong khi Vua Gia Long diệt nhà Tây Sơn năm 1802 và lên ngôi từ năm đó. Như vậy, Bà Ngọc Hân không thể nào làm cung phi hay bị quân nhà Nguyễn bắt giữ ba năm sau khi Bà qua đời. Tuy nhiên việc hai con Bà bị bắt và bị hành quyết sau đó là đúng.

*Trần Long Điền (Tennessee)*

**Sách tham khảo:**

- *Hoàng hậu Lê Ngọc Hân (Truyện lịch sử của Vũ Thanh Sơn*
- *Nữ sĩ Việt Nam (Tiểu sử & giai thoại cổ-cận đại) của Nguyễn Ngọc Hiến*
- *Danh Nhân Đất Việt (Tập 2) của Văn Lang...*
- *Việt Nam Văn Học Sử Yếu của Dương Quảng Hàm*



## Tưởng Niệm

Nhà Giáo, Nhà Văn **Trúc Giang**  
(5/12/16 - 30/9/90)

**Nghĩ về “Cánh Đồng” ở Nam bộ đã bị lãng quên**

*Nguyễn Văn Quan (Mỹ Tho)*

Trước đây, ở trường Đại học Văn khoa Saigon, khi giảng về những tác phẩm văn học ở Nam bộ, Giáo Sư Thanh Lãng có nhắc nhở với các sinh viên: “Nếu các anh chị muốn tìm hiểu về phong tục ở miền Nam, thì không gì bằng đọc quyển *Cánh Đồng* của nhà văn Trúc Giang”

Một lần về thăm huyện Cai Lậy, tôi được tham dự một buổi sinh hoạt về đêm của các học sinh trường Đốc Bình Kiều, sau một ngày lao động thủy lợi giúp Hợp tác xã Nhị Mỹ, do một giáo viên chủ nhiệm lớp hướng dẫn. Có lẽ trò chơi hào hứng nhất trong đêm sinh hoạt là cuộc hò đối đáp giữa nam nữ, dựa trên câu hò mẫu: “Hò... ơ... con kiến vàng bò trên đám cỏ... ơ... tao thấy chị mày nhỏ thó... ơ... tao thương... ơ...”

Mỗi bên đều nặn óc để sáng tác ra những từ mới để thay từ đám cỏ (đám sắn, đám lúa...), từ nhỏ thó (trắng trắng, đen

đúa...) từ thương (chê, mê...). Những sáng tác độc đáo của các thi sĩ nghiệp dư, đã đem lại cho buổi sinh hoạt những chuỗi cười giòn dã, không ngớt, khiến cho mọi người dường như quên hết nỗi nhọc nhằn, sau một ngày lao động vất vả trên kinh mương.

Sau buổi sinh hoạt, tôi hỏi người bạn, thầy chủ nhiệm của lớp:

- Anh tìm đâu ra điệu hò hay ho như vậy ?

- Thì ở trong quyển *Cánh Đồng* của Thầy Trúc Giang đó.

Hỏi lớp 6, tôi đã đọc nó nhiều lần, đâm ra mê cảnh đồng ruộng một cách lạ lùng. Tiếc là mình cho mấy người bạn mượn đọc rồi mất luôn.

Những sự việc này đã khiến tôi luôn khao khát đọc quyển sách này trong một thời gian khá lâu. Mãi đến năm 1990, trong lần viếng lễ tang Thầy Trúc Giang, may mắn được gặp nhà báo Trọng Thư, một nhà sưu tầm các sách cổ nổi tiếng ở Tiền Giang, tôi mới có cơ hội đọc quyển *Cánh Đồng* và hiểu thêm cuộc đời sôi nổi của Thầy.

Trúc Giang tên thật là Trần Đắc Giải sinh ngày 5/12/1916 tại Thuộc Nhiêu (Dưỡng Điền) huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, trong một gia đình trung lưu. Thầy đã từng học ở các trường Huỳnh Khương Ninh (cái nôi của những nhà trí thức cách mạng), trường Taberd. Sau đó, Ông ra Hà nội học tiếp, nhưng gia đình gặp hoàn cảnh khó khăn phải bỏ dở...

Để tìm kế mưu sinh, Thầy về Saigon mở “Cours Trúc Giang” ở 184 đường D’Ayot (Nguyễn Văn Sâm) dạy tiếng Pháp cho các học sinh trung học. Đến năm 1956, Thầy về Mỹ Tho, mở trường tư thục Trúc Giang ở đường Alexandre de Rhodes, tiếp tục nghề “gỗ đầu tré”. Thầy nổi tiếng là nhà giáo dạy giỏi, với nét chữ tuyệt vời, với tác phong chững chạc của nhà mô phạm và cách ăn nói duyên dáng, lời cuốn của một nghệ sĩ.

Ngoài việc dạy học, Thầy còn sáng tác thơ văn, dịch thơ Việt sang tiếng Pháp (Tiểu thuyết: *Cánh Đồng, Hai Làn Sóng*; Thơ: *Tiếng Trúc Bên Sông, Giòng Sông Xanh*; Dịch thuật: *Lục Vân Tiên, Tỳ Bà Hành, Tráng Sĩ Hành*). *Cánh Đồng* ra đời vào năm 1938, có thể xếp vào xu hướng hiện thực của giai đoạn văn học 30-45. Như lời tựa của tác giả, “*Cánh Đồng chỉ là những bức tranh nhỏ vẽ những cảnh*



*đời buồn vui của đồng quê Nam phần Việt Nam*”. Cốt truyện xoay quanh gia đình vợ chồng Hương tuần, một nông dân tiêu biểu ở vùng Nam bộ, với bản tính chân chất, thật thà, vợ cần cù chăm chỉ làm việc, nhưng họ vẫn phải lâm vào cảnh túng thiếu đói nghèo. Để kiếm thêm nguồn thu nhập, anh phải lên ngọn làm mắm và đã bỏ thây trên dòng nước bạc... Rồi hạn hán, lũ lụt, dịch bệnh khiến cho chị Hương tuần phải lần lượt bán heo, bán trâu, và đem cả thằng Nử (con út của chị) đi ở đợ để trang trải nợ nần, thuê khóa. Vì tật bệnh và kiệt sức, chị đã qua đời. Thằng Vá, con rể chị, phải đăng kí làm phu cho sở cao su ở Tấn linh, bỏ con Huyền ở lại, trong lúc bụng mang dạ chửa, bơ vơ, trợ trợ một mình.

*Cánh Đòng* đã tả lại cuộc sống khốn khổ của người nông dân bị vây phủ bởi các thế lực của thiên nhiên, của thần quyền và của xã hội. Đường như thiên nhiên khắc nghiệt chưa bao giờ buông tha hành hạ đọa đầy người dân hiền lành nơi thôn dã, khi thì:

“*Nắng sao mà nắng gay nắng gắt, tàng lang sa như bông vải, nắng tháng ba là nắng giết người*” và “*lửa cháy theo kèo, tiếng vi vu như rấn hút gió, khói bốc um như lò than giữa rừng*”, khi thì:

“*Bão gầm suốt đêm, cơn giông mãnh liệt gầm thét đến canh ba mới nghỉ. Nước mênh mông mỗi lúc mỗi lên... nước trên nguồn trên ngọn đổ về,... trời mờ mờ đục, những khoảng mênh mông trắng xóa chạy dài lẫn lộn với chân trời. Cả đồng lúa xanh tươi đã thuộc quyền Thủy phủ*”... Lại còn cảnh:

“*Người chết như đàn ruồi. Hòm đóng không kịp, họ phải dùng vạt giường, bệ chiếu vùi sơ cho có lệ*”. và ban đêm:

“*Những đóm nhang lơ mờ, những ngọn đèn leo lét, những lều tranh tối và thưa người. Lâu lâu có tiếng khóc kể bật lên nghẹn ngào, buồn như tiếng nước vỡ đê*”...

Do trình độ nhận thức còn thấp kém lạc hậu họ lại chìm đắm trong kiếp nô lệ cho các phong tục mê tín di đoan từ việc kiêng cử trong mọi sinh hoạt như cách ăn mặc, đi đứng nói năng, cách đoán điềm giải mộng đến việc chữa bệnh, bằng bùa phép cúng kiếng, khi dịch bệnh, khi hạn hán thì thả thuyền giấy, làm lễ cầu đảo... Những thứ đó. làm cho cuộc sống của họ càng thêm tăm tối, khốn cùng.

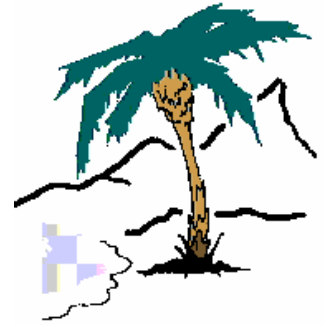
Đến lúc “*nhà không còn hạt gạo*” thì người ta thấy xuất hiện bộ mặt khắc nghiệt, tàn nhẫn của nhà cầm quyền, của chủ ruộng. “*Thằng Vá bị đóng trướng liên miên. Ba bốn bữa nó nhỏ cỏ ở Nhà việc một lần. Và mỗi lần nghe mõ thúc thuế là nó trốn chui, trốn nhủi*”.

“Trăm bạc của lái xía ra, các chủ nợ chia tay nhau hết, chị Hương tuần năn nỉ muốn gầy lười, họ mới để lại cho Chị mười đồng đóng thuế”

*(Còn tiếp một kỳ)*

## mùa hè

*nguyễn xuân thiệp*



*soudain l'été dernier...*

như những nốt trầm. trên bản đàn  
của vivaldi. con đường barranca  
tôi đi. hồn trưa  
chợt nghe. trong màu nắng hường  
phai. một tiếng ve ran. gọi  
những hàng cây rộ đỏ  
của mùa hè  
nét cười ai. ấu thời. giấu sau câu thơ ủa

ngày đang qua  
và dường như em đã lãng quên  
mùa hè xưa

lãng quên như trưa nào. gió  
như tiếng chim  
trông chòm bông giấy  
ngôi nhà. khung cửa. ánh mắt nhìn  
ôi. mùa hè. đã xa

và em đã lãng quên

người họa sĩ ấy  
đã vẽ xong bức tranh mùa hè  
bước sang bên kia đồi  
nơi những ngọn cỏ cháy  
và hàng bia mộ. đá. cảm  
mùi lá ngái  
mặt trắng  
hoa iris  
một mùa đã lãng quên

lãng quên như em  
khi về qua cầu gỗ  
lãng quên như trái thông khô  
rụng. tiếng thơ tôi  
trên mái ngói  
mùa hè đi. chân không. qua cánh đồng  
trẻ thơ

tôi. và chiều. ở đây. một tiếng chim trong  
mưa

âm thanh tía  
ở một sân ga ảo. nơi tôi vừa đi qua. trong  
mơ. còi tàu hụ

nhớ ngôi nhà ngói đỏ  
phố M.  
và biển  
san juan capistrano  
những con chim én  
đã chết. trong mùa hè khô

và khi giọt mưa. về qua xứ sấm sét  
chợt ngưng  
khi đũa trẻ thơ không biết cười  
đi qua ngôi trường bỏ không. vắng tiếng  
trống trưa. nhà ai áo phơi. hiên nắng  
em đi qua. đi qua  
cùng với mùa hè  
đi qua hết một chân trời  
mặt trăng. màu hoa iris. đã tàn phai

và em đã lãng quên



### Báo Cáo của Thủ Quỹ

Tồn Quỹ tháng 4/2002	\$ 7,571
>>> Thu (Niên liễm, ủng hộ)	\$ 280
>>> Chi (Bản tin, giúp đỡ, linh tinh)	\$ 382
Tồn Quỹ tháng 7/2002	\$ 7,469

### Quỹ Sinh Hoạt

Hội đã nhận được niềm liễm hoặc hiện kim ủng hộ của Thầy Cô và Anh Chị Cựu Học Sinh. Thành thật cảm Quý Vị và các Bạn.

Tai California	
Bùi Hữu Thế (San Diego)	\$ 20
Hoàng Châu (Anaheim)	20
Nguyễn Văn Lộc (Westminster)	40
Nhan Ánh Thủy (Hercules)	40
Tứ các nơi khác	
GS Phạm Nguyễn Chu (Texas)	\$ 100
GS Phan Chừng Thanh (Georgia)	20
Nguyễn Ánh Nguyệt (Hawaii)	20
Phạm Văn Y (Texas)	20

## Nỗi Nhớ qua năm tác giả

Nguyễn Vy Khanh



(Đây là phần cuối trong loạt bài của Nguyễn Vy Khanh viết về năm tác giả xuất thân từ trường Nguyễn Đình Chiểu. Trong Bản Tin số tới, chúng ta sẽ đọc bài nhận định về Nguyễn Đình Chiểu và Lý Luận Văn Học của cùng tác giả).

### 5. Phùng Nhân

Từ tập truyện Vết Thương Vãn Mở (1992) đến các tiểu thuyết Xóm Nhị Ti

(1994), Vàm Đất Cả Cao (1995), viết về con người và xã hội ở miền đất Mỹ Tho, Bến Tre, ngày xưa và hôm nay. Tác giả khởi viết tiểu thuyết khi đã mất quê hương, nơi đó có những con người và mảnh đất chứ không phải là một tổ quốc trừu tượng! Với một tâm tình thiết tha. Ông cho người đọc nhìn thấy những tâm lý nhân vật đặc biệt lục tỉnh, chân chất nhưng nhiệt thành, dứt khoát khi cần. Những con người đã góp phần làm nên lịch sử. Các nhân vật trong Vàm Đất Cả Ca từ Bảy Ngàn người đã có công khai phá vùng đất Cả Cao sau theo kháng chiến cứu nước, con là Huy bị chết vì chế độ mới phải "trừ gian", đến thằng cháu Út hậu, con Bông ... đã sống chết với những hệ lụy của đất nước.

Xóm Nhị Ti là bức tranh vân cầu của một xóm nghèo ở ngoại ô thị xã Mỹ Tho, thời gian và chế độ thay đổi nhưng con người lúc nào cũng sống với những bận tâm thường ngày, những nhân tình thế thái. Tập Vết Thương Vãn Mở có những truyện thành công, có tính cách tiêu biểu cây viết Phùng Nhân hơn. Truyện độ gà mà lại nhằm ngày mừng một Tết dưới chế độ cộng sản là một thí dụ đáng kể. "Nuôi được một con gà nòi đã khổ, nhưng đến lúc đá lại còn khổ hơn. Cờ bạc thì còn lén lút, chớ đá gà thì như dạy giặc. Thậm chí như mấy bà bầu coi gà đá mà còn ngứa ngáy tay chân! Miệng la chết mầy chưa ... chết chưa mậy!!! Hà hướng gì mấy người nóng tánh... (...) Con Ô Bông đưa mỏ vào cánh mần lông, thỉnh thoảng trụ bộ bước đi vài bước rồi dừng lại. Cặp cựa ánh lên sắc thép xanh rờn. Ông Hai Bắc bồng lên phun nước sương vào hai bên nách. Con Ô Bông trụ bộ, cho hai mũi cựa giao nhau. Thôi rồi, đích thị là cặp song đao của Tiểu Long Nữ và Dương Quá!!! Trên chốn giang hồ này còn ai dám đối đầu. (...) Khi tiếng chuông vừa dứt, thì ông búng nhẹ vào cọng lông thép của Ô Bông. Tức thời, con Ô Bông lạng sâu thêm vài bước, rồi bất ngờ cất cẳng đá tạt ngang, một đòn rít

độc. Nhưng con Chuối Lửa tránh được, đồng thời hai con xấn vào, như hai mãnh hổ giành mồi. Con nào cũng muốn đem hết đòn hiểm độc của mình ra để hạ đối phương, con Ô Bông bị cựa dùi trước, yếm lòng bắt đầu máu nhuộm, bạc xuống sấu, rồi ăn năm. Ông Hai Bắc hét lên: "Ô Bông: đòn 'tào địa bàn môn' đầu mà con chưa chịu hạ". Dứt lời ông, thì con Ô Bông ghệt cái lông dầy của con Chuối Lửa đá một đòn thẳng cẳng. Con Chuối Lửa bị đâm phụt bông chết tươi, giòng máu nóng trào ra hai khố miệng..." (tr. 8, 18-19). Công an du kích kêu loa cấm đá gà, con Ô Bông phải đi đá nơi xa nhưng khi thắng thì bị du kích cộng sản đang làm khán giả lộ bộ mặt thật nổ súng bắt cấp con gà vô địch của Hai Bắc!

Nhân vật, đối thoại đặc sắc của vùng đất, rất lục tỉnh, phong phú, rất riêng! Những phương ngữ, những điệu và nhạc trong lời nói. Rồi những đặc sản địa phương như cơm gạo nàng sen, rau đắng biển, rau bồ ngót, những con cá thòi lòi, cá đực, cá sừ, cá chẻm, cá bóng bèo, cá óng sao, những con rắn hù ri, v.v.

Nói chung, truyện của Phùng Nhân đặc biệt bình dân, cuộc đời người nghèo tri túc tiện túc, vẫn hạnh phúc, lúc nào cũng lạc quan vui sống, cả trong khó khăn, nhọc nhằn, bất hạnh, vẫn le lói tia sáng... của tình người, của những hy vọng! Ông có óc quan sát bén nhạy, dù cách diễn tả có khi hơi nặng, bắt người đọc phải theo dõi.

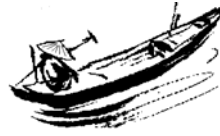
\*\*\*\*\*

Nói chung, tác phẩm cả năm tác giả nói trên đều có tính chất *tự truyện*. Đây là một thể loại văn chương có sáng tạo, có nỗ lực của tác giả, dĩ nhiên khác với hồi ký vốn văn chương chỉ là phụ! Kiệt Tấn, Nguyễn Tấn Hưng, Xuân Vũ nhiều tính tự truyện hơn Phùng Nhân và Hồ Trường An, hai tác giả sau đã tiểu thuyết hóa mỗi người màu mè riêng! Tự truyện ở đây là một nhu cầu tự nhiên, một thiết yếu cho cuộc sống ở hải ngoại!

Đặc tính thứ nhì nữa, là cả năm từng sống nhiều nên đời dào chi tiết, nhân vật riêng của địa phương. Có lẽ vì thế mà cả năm có những tương đồng vì cùng ở một vùng Tiền giang nên cùng ngôn ngữ chằng! Tính Nam ở văn phong du dương thơ nhạc và câu hát cái lương mà còn thấy ở những cảm dỗ luân lý, xa gần như có những gương phải theo, những phong tục phải gìn giữ. Những tình cảnh và răn đe thiện ác, những nhân sinh quan, triết lý sống á-đông! Xuân Vũ là một trong những nhà văn viết nhiều với tâm huyết muốn thuyết phục. Phùng Nhân nhiều địa phương tính nhưng văn chương thì phải ghi nhận Kiệt Tấn, Nguyễn Tấn Hưng và Hồ Trường An!

Nếu phải phân biệt so sánh, ta có thể nói người đất Bắc giỏi làm văn chương, thích làm "mới" hình thức, khuynh hướng mới, làm văn học và nghiên cứu, thì người Nam sống văn chương, nếu có làm văn chương thì vẫn khác ở chỗ dài dòng, chi tiết, đối thoại, ở câu chuyện, v.v... Dù gì thì nếu người đọc đã từng bước dưới những con đường ngợp bóng

cây với người tình tươi mát, nhí nhảnh, từng với nàng tung tăng ở những vườn xoài, mận... ở Trung Lương, từng thưởng thức mì vắt ở chợ Mỹ, từng qua lại những phà Rạch Miếu, đến Mỹ Tho, Kiến Hoà vì tình hay vì trốn cái nóng và xô bồ của Sài-Gòn,... đều không khỏi bàng hoàng khi đọc năm tác giả này!



## Trê Đò Rạch Miếu

Hoàng Châu

Một chiều Rạch Miếu gió mưa  
Đò ngang trê chuyến bắc đũa cuối cùng  
Song song cồn Phụng cồn Rồng  
Này tình Bến Trúc nọ lòng Mỹ Tho  
Cách sông nên mới lụy đò  
Mặc ai bươn chải giang hồ mặc ai  
Bâng khuâng tôi đứng bên này  
Mưa rơi thấm lạnh gió bay mịt mờ  
Học trò xa xứ bơ vơ  
Quay về nhà trọ nằm chờ sáng mai  
Vĩnh Tràng chuông đóng bên tai  
Canh tàn Rạch Miếu miệt mài gió mưa...

## Bộ xương người trong phòng thí nghiệm

Phạm Nguyễn Chu (Texas)

Vào những đêm nóng nực, bộ xương khô của bà dằm trong phòng thí nghiệm vượt qua hai lần cửa khóa để ra ngoài hàng hiên, lục cục dạo chơi trên hành lang tầng trệt trước phòng ăn cũ... Đây là câu chuyện do thầy PVA kể lại cho các đồng nghiệp nghe vui tai tại phòng giáo sư trong lúc nghỉ giải lao, uống nước vào giờ chơi. Muốn biết thêm về nguồn gốc của bộ xương này, xin quý anh em lướt qua sự hình thành của phòng thí nghiệm cũ và mới của trường Nguyễn Đình Chiểu sau đây.

Phòng thí nghiệm của trường ta có lẽ đã được trang bị từ lúc thành lập một collège đầu tiên của xứ thuộc địa Nam kỳ từ năm 1879. Sinh hoạt của phòng thí nghiệm những năm đầu tiên của Collège de Mytho thì tôi không rõ. Nhưng từ lúc tôi về làm việc tại đây vào giữa thập niên 50 thì thầy Lê



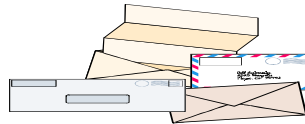
Quan Nghĩa làm trưởng phòng thí nghiệm. Cuối năm 1956, theo sự đề nghị của quý thầy Lê Quan Nghĩa và Phùng Văn Tài, tôi được ông Hiệu Trưởng Phạm Văn Lược và ông Giám Học Võ Quang Định chấp nhận để tôi làm công việc của thầy Lê Quan Nghĩa.

Phòng thí nghiệm cũ của trường ta gồm một phòng nhỏ ngay đầu dãy trệt lầu Nam (phía đường Lê Đại Hành). Phòng này dùng làm nơi chứa hóa chất và dụng cụ thí nghiệm cho hai môn khoa học thực nghiệm - Xin nói thêm là sát với cầu thang lên lầu trên, có phòng để thầy Trần Ngọc Tế và gia đình tạm nghỉ. Cạnh phòng Thầy là các phòng học, sau sửa đổi xây cất lại dùng làm nơi hoạt động văn nghệ - Kế phòng hóa học là đại giảng đường, xây từng bậc từ thấp lên cao, mỗi bậc vừa đủ để xếp các bàn học. Quý thầy sử dụng đại giảng đường theo sự sắp xếp của phòng Giám Học. Tận cùng bậc cao nhất của đại giảng đường là một vách ngăn bằng cây ván, có cửa khóa, thông sang phòng kho chứa các dụng cụ và vật liệu các môn khoa học quan sát, thêm ít dụng cụ cho môn vật lý mà tôi chưa mở cửa để xem, vì chưa được giao chìa khóa.

Niên học 1957, tôi được trường đề cử tham dự khóa tu nghiệp về phòng thí nghiệm khoa học, mở tại Trường Cao Đẳng Sư Phạm Saigon trong dịp hè. Sau đó về trường, tôi được ông Hội kế viên Dương Công Thông thừa lệnh ông Hiệu Trưởng xuống phòng thí nghiệm trao tận tay tôi các chìa khóa của phòng thí nghiệm, bản danh sách tài sản của phòng cùng bản bàn giao tôi phải ký nhận lãnh tài sản này, với sự chứng kiến của thầy Trợ Thủ Phòng thí nghiệm Nguyễn Văn Tốt, tức ông Mười Tốt. Tôi xin nói thêm, Ban Giám Đốc một trường trung học, theo quy chế tổ chức của người Pháp, gồm Hiệu Trưởng, Giám Học và Hội kế viên. Hội kế viên được Hiệu Trưởng giao nhiệm vụ quản trị tài sản của trường, cùng lập các đề án thiết kế bảo trì trường sở, phải rành rẽ các chương mục ngân sách của Bộ Giáo Dục và ngân sách ngoại viện thuộc Bộ. Lúc bấy giờ, Bộ Giáo Dục được chương trình viện trợ của chính phủ Hoa Kỳ về giáo dục cấp ngân khoản cho trường ta đề tu bổ và phát triển trường sở. Do đó, trường ta bắt đầu xây cất mở mang thêm các phòng học, sửa chữa và chuyển văn phòng trường từ dãy trệt phía đường Lê Lợi lên tầng trệt dãy lầu Bắc (phía đường Ngô Quyền). Văn phòng cũ được sửa đổi và xây cất lại làm phòng thí nghiệm mới. Cổng cũ trường trông sang chợ Mỹ Tho đường Lê Lợi đóng lại và xây cổng trường mới trông ra đường Hùng Vương. Trong khi chờ đợi xây cất phòng thí nghiệm mới, tôi phải làm công việc kiểm kê tài sản của hai phòng hóa học và vật lý. Ông Mười Tốt giúp tôi kiểm tra dễ dàng. Khi kiểm kê các dụng cụ và vật liệu tại phòng kho trong, sát vách của đại giảng đường, tôi mới biết trường ta có một số vật liệu và dụng cụ khoa học quan sát và thực nghiệm dùng cho các lớp đệ nhị cấp. Đặc biệt lúc này tôi mới thấy trường có một bộ xương khô của

một bà đầm Pháp (vì trên giá treo có dán nhãn hiệu của nhà sản xuất bộ xương tại Paris). Có lẽ bộ xương này đã đứng yên trong kho cũng cả chục năm rồi, không có bao che, bụi bám đầy. Như vậy đây không phải là bộ xương của một nữ Giáo Sư dạy tại trường ta ngày xưa và khi qua đời bà tự nguyện hiến cho trường bộ xương khô của mình. Tôi và ông Mười Tốt, ông Bảy Thê chờ một ngày chủ nhật nắng đẹp, khênh bộ xương ra sân trước cửa phòng thí nghiệm lau chùi, hong nắng trong vài giờ, sau đó lại mang bộ xương đặt vào kho như cũ. Ngoài ra còn có nhiều vật liệu về vạn vật như các nham thạch của Pháp và VN. Về thực vật học, có một bộ sưu tầm cây cỏ miền Nam và của Pháp.

*(Còn tiếp một kỳ)*



## Thư Tình Nghĩa

### Anh Phạm Văn Y (Texas)

Tôi xin gửi kèm \$20 để đóng niên liễm. Tôi đã nhận đầy đủ các bản tin của Hội. Về Đặc San tôi chỉ có hai ĐS năm 1998 và 1999. Tôi chưa có ĐS 2000 và các đặc san sau đó. Nếu Hội có phát hành các ĐS mới xin gửi cho tôi. Chúc Hội phát triển mạnh.

*Hội sẽ gửi đến Anh ĐS 2000 kèm với Bản Tin 24 này. Các đặc san sau đó, Hội không có ấn hành.*

### Anh Trần Hữu Dũng (Ohio)

Rất mừng, ngạc nhiên và thú vị khi đọc được bản tin qua email với dạng PDF. Tôi không gặp khó khăn gì cả. Có thể cách phổ biến này là tốt hơn cả, vì (1) đỡ tiền tem cho hội, (2) có hình màu, (3) quan trọng nhất là "zoom in" đọc cho khoẻ con mắt!!...

Tôi đã lâu không đi Cali. Mong sẽ có dịp sang đó gặp các bạn cũ, thầy xưa... Tôi cũng đã 57 tuổi rồi, càng ngày thì thấy sức khỏe, người thân càng quý,... quá khứ lại dài thêm, tương lai thì ngắn dần!!

Cám ơn Hội đã gửi Bản Tin. Xin giữ liên lạc.

### Anh Phan Tấn Tài (Germany)

Bản Tin 23 rõ ràng lắm. Hoan nghinh ý kiến gửi BT qua email, vừa nhanh, vừa không mất công đi gửi, vừa đỡ tốn cước phí. Trong tình hình hiện nay, gần như mỗi người đều có máy điện toán thì giải quyết cách này sẽ bớt đi công sức của anh em trong ban chấp hành.

Phần web site tôi đề nghị Hội dùng unicode để khỏi phải dùng fonts Việt khác nhau. Hiện nay, hầu hết các web site quen thuộc đã dùng unicode, tuy vậy anh em NDC-

LNH vẫn còn dùng VPS. Ta có nên thay đổi theo chiều hướng chung hay không?

*Trong nay mai, Hội sẽ thay đổi web site NĐC-LNH với unicode như anh đề nghị thay vì dùng VPS như hiện nay.*

**Cô Phạm Thị Ngọc Loan (Germany)**

Tôi đã nhận được BT số 23, xin thành thật cảm ơn Hội. Xin Hội giúp tôi đăng trong BT kế tiếp đôi lời chia buồn sau đây:

Vừa hay tin trẻ Thân Mẫu của bạn Nguyễn Thanh Thủy đã qua đời ngày 10 tháng 3 vừa qua tại Mỹ Tho, hưởng thọ 91 tuổi. Tôi xin được chia sẻ sự mất mát lớn lao này với bạn. Thành kính thấp nén hương nguyện cầu hương linh Cụ Bà Nguyễn Ngọc Phái nữ danh Lê Ngọc Dung sớm về cõi Phật.

Bạn của Thủy.

Phạm Thị Ngọc Loan

Bentheimer Str. 50-52 48529 Nordhorn – Germany

**Anh Ngô Hồng Lĩnh (Việt Nam)**

Trong tháng 6, tôi có đưa anh Nguyễn thành Bái cựu Học Sinh NĐC hiện đang sống tại Úc về Mỹ Tho và thăm Thầy Ninh dạy nhạc. Được biết Thầy bây giờ đã 86 tuổi và vừa trải qua cơn bạo bệnh về prostate (tiền liệt tuyến). Hiện nay, sức khoẻ của Thầy không khả quan lắm.

Tôi xin chuyển đến quý Thầy Cô và các anh chị cựu học sinh NĐC-LNH địa chỉ email và số điện thoại của Thầy Ninh để tiện việc thăm hỏi và giúp đỡ.

[oanhnguyen@pmail.vnn.vn](mailto:oanhnguyen@pmail.vnn.vn) - Phone: 8473 - 870676

Các anh chị em đã từng học những lớp đệ nhất cấp từ 1949 đến 1979 chắc đều nhớ đến sự tận tâm dạy dỗ của Thầy Ninh về nhạc lý, nhất là sự chú trọng của Ông trong việc xây dựng tác phong và nhân cách của từng học trò. Trong tuổi xế chiều của một giáo chức, bất cứ sự thăm hỏi tinh thần hay giúp đỡ vật chất nào của các học trò cũ đều là niềm vui an ủi đối với Thầy.

*Sau khi nhận được email của anh Lĩnh từ trung tuần tháng 6, Hội đã gửi \$100 về Mỹ Tho để giúp đỡ Thầy Ninh. Ông Tấn Văn Công, cựu nhân viên trường NĐC đại diện Hội đến thăm viếng Thầy và trao số tiền này.*

**Cô Trinh Thị Lân (Mỹ Tho)**

*Đã chuyển thư cảm ơn của Cô đến những ân nhân đã giúp đỡ tài chánh như GS Phạm Nguyễn Chu (Texas), Cô Võ Thị Hoa (Minnesota) và Anh Vũ Kim Ngân (Texas).*

**GS Lê Trọng Thủy (Mỹ Tho)**

Chị Nguyễn Thị Ánh Nguyệt ở Hawaii - cựu nữ sinh hai trường Lê Ngọc Hân và Bán Công Mỹ Tho – khi về Mỹ Tho có ghé thăm tôi và trao cho tôi số tiền một triệu đồng Việt Nam. Chị nhờ tôi dùng số tiền này vào hai việc như sau:

- 500.000 đồng được gửi giúp gia đình cố Giáo sư Trần Đức Nhân vừa mất phần.

- 500.000 còn lại dành cho quỹ học bổng tặng học sinh nghèo. Nhóm công tác của Hội NĐC-LNH ở Mỹ Tho hiện còn giữ số tiền này để chờ gom chung với học bổng mà Hội sẽ gửi về năm nay.

Lúc còn đi học chị Ánh Nguyệt rất giỏi về thơ văn. Chị là con chim đầu đàn của phong trào báo chí của trường Bán Công Mỹ Tho trước đây.

Thay mặt gia đình cố GS Trần Đức Nhân xin gửi đến chị Nguyệt lòng biết ơn chân thành và thay mặt Hội ở Mỹ Tho xin ghi nhận tấm lòng vàng của chị và rất mong được thưởng thức thêm sáng tác mới của NGUYỆT XÚA trên các Bản Tin.

Ngoài ra, tôi cũng rất đau buồn báo tin cùng các cựu Giáo sư, cựu nhân viên và cựu học sinh Trường NĐC:

**Bà Võ Văn Đây đã mất phần ngày 20-5-2002 tại Mỹ Tho.**

Trong niềm tiếc thương vô hạn, tôi xin gửi đến gia đình Thầy Sáu Đây lời chia buồn sâu sắc và đặc biệt tới anh Võ Phan Toán, người cựu học sinh vô cùng xuất sắc của trường NĐC năm nào. Nguyện cầu hương hồn Bà Võ Văn Đây được an vui nơi lạc cảnh khi đã xum họp cùng Thầy Sáu ở cõi vĩnh hằng.

## *Giây phút ngỡ ngàng*

*GS Phan Chùng Thanh*

Năm 1993 khi biết số điện thoại và địa chỉ của anh Trần Ngọc Tế, tôi sửa soạn liên lạc với anh thì đột nhiên anh Chung Tốt đưa hung tin anh Tế đã qua đời. Nay đến lượt tôi ngỡ ngàng khi biết anh Chung Tốt cũng vĩnh viễn ra đi, người anh cả đã cùng tôi chia sẻ những vui buồn khi dạy học nhiều năm tại trường Nguyễn Đình Chiểu.

Nay tôi xin đốt nén hương lòng để tưởng nhớ đến những đồng nghiệp cũ và nguyện cầu hương hồn các bạn tôi sớm về miền cực lạc.

Tôi chợt nghĩ rồi đây một ngày nào đó cũng đến lượt mình theo bạn bè ra đi tuân theo luật đào thải tự nhiên: tre tàn măng mọc. Điều tôi mãi nguyện nhất là thấy một số môn sinh của mình chững chạc thành công ngoài đời.

## **Vô Cùng Thương Tiếc**

Giáo Sư **CHUNG TỐT**

Cựu Giáo Sư Trường Nguyễn Đình Chiểu

Tạ thế ngày 7/ 7/ 2002 tại Massachusetts.

Hưởng thọ 90 tuổi.



*Toàn thể Hội viên Hội Ái Hữu Nguyễn Đình Chiểu & Lê Ngọc Hân Mỹ Tho thành kính phân ưu cùng gia đình Giáo Sư và nguyện cầu hương hồn Thầy sớm siêu thoát.*